

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Vịnh và ông Nguyễn Văn Nam;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1999; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đ, sinh năm 1996; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 17/01/2018 và trong quá trình xét xử chị Huỳnh Thị M trình bày: Chị Huỳnh Thị M và anh Vũ Đ kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông vào ngày 31/5/2017, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống có một con chung là cháu Vũ Huỳnh G, sinh ngày 10/7/2017. Nguyên nhân chị M xin ly hôn là do đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không ở với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay chị M và cháu G sinh sống với bố mẹ đẻ của chị M, mọi sinh hoạt của hai mẹ con là do gia đình chị M chu cấp hết, thỉnh thoảng anh Đ chu cấp tiền mua sữa cho con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay nên chị M yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Đ; về con chung: Chị M yêu cầu được nuôi con chung là cháu Vũ Huỳnh G, sinh ngày 10/7/2017 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai ngày 02/3/2018, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải bị đơn Anh Vũ Đ trình bày: Về hôn nhân và con chung chị Huỳnh Thị M trình bày như trên là đúng. Tuy nhiên anh Đ cho rằng giữa anh Đ và chị M có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt gia đình. Hiện nay anh Đ vẫn còn tình cảm với chị M nên anh Đ không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh Đ đồng ý giao con chung là cháu Vũ Huỳnh G, sinh ngày 10/7/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Đ không có ý kiến gì. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu.*

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân, theo lời trình bày của đại diện ban tự quản thôn 9, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông; ông Vũ Đ là bố đẻ của anh Đ và hàng xóm là anh Nguyễn X xác định giữa anh Đ và chị M trong đời sống hôn nhân thường bất đồng quan điểm, mỗi lần gọi điện thoại là hay cãi nhau, gia đình hai bên cũng có lời qua tiếng lại, thời gian phát sinh mâu thuẫn là khi chị M về nhà mẹ đẻ để sinh con từ tháng 6/2017 đến nay.

Tại phiên tòa chị M giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh Đ chưa chấp hành tốt việc tham gia phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị M;

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M ly hôn với anh Vũ Đ;

Về con chung: Giao cháu Vũ Huỳnh G, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Huỳnh Thị M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 17/01/2018 chị Huỳnh Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Đ và xin nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Anh Vũ Đ hiện đang cư trú tại Thôn 9, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Vũ Đ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M và anh Vũ Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2017, tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2017 ngày 31/5/2017, khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc và lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, cả anh Đ và chị M đều đã đủ tuổi kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị M là phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét đời sống hôn nhân giữa anh Vũ Đ và chị Huỳnh Thị M chỉ hạnh phúc được tháng đầu tiên sau khi kết hôn. Từ tháng 6/2017 chị Huỳnh Thị M về nhà mẹ đẻ tại thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông để sinh con thì chị M và anh Đ bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và cãi vã lẫn nhau. Từ đó đến nay anh Đ và chị M đã ly thân. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị M là có thật, mâu thuẫn thường xuyên kéo dài và ngày càng trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị M là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của anh Đ cho rằng còn tình cảm với chị M nên không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của chị M đã có căn cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Đ.

[5] Về con chung: Chị Huỳnh Thị M và anh Vũ Đ đồng ý giao con chung Vũ Huỳnh G, sinh ngày 10/7/2017 cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Chị Huỳnh Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Vũ Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp anh Vũ Đ lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Huỳnh Thị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Vũ Đ.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[6]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51; khoản 1 Điều 53, Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị M.

Về hôn nhân: Cho ly hôn đối với chị Huỳnh Thị M và anh Vũ Đ;

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Huỳnh G, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Huỳnh Thị M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu G đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp anh Vũ Đ lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Huỳnh Thị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Vũ Đ.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001880 ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND thị trấn A;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hà